

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2021/HS-ST
Ngày: 27/10/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hảo
Bà Nguyễn Ngọc Cúc

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Huy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 114/2021/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 463/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Chau Phi R, sinh năm 2002, tại An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp V xã T, huyện B, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau P, sinh năm 1971 và bà Neang Ma R, sinh năm 1970; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 chuyển tạm giam từ ngày 03/3/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

**** Bị hại:***

- Ông Lê Văn M, sinh năm 1961. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp O, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- Anh Nhan Văn K, sinh năm 1998 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp O, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

**** Người làm chứng:***

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp O, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
- Chị Phùng Thị B, sinh năm 1972. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp O, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Danh T1, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp O, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

* Người phiên dịch cho ông Lê Văn M: Bà Vũ Thị N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 4, khu 3, ấp B, xã H, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 04/11/2020, Chau Phi R, sinh năm 2002 đến phòng trọ Chau Sóc R1, sinh năm 2000, đăng ký thường trú xã A, huyện T, tỉnh An Giang tại ấp O, xã T, huyện V để cùng nhậu với đối tượng Chau Sóc R1 và đối tượng R2 (không rõ họ, địa chỉ). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Chau Phi R mượn xe mô tô Sirius màu đỏ đen của bạn R1 (không rõ họ tên, địa chỉ) qua phòng trọ chị Danh T1 thuê ở ấp O, xã T, huyện V do ông Nguyễn Anh T2 làm chủ để rủ chị T1 đi chơi, nhưng chị T1 từ chối. Khoảng 10 phút sau, R1, R2 điều khiển xe mô tô Exciter màu đen đến để kêu R về trả xe thì R, R1, R2 đi về. Khi vừa dắt xe ra R1 thấy anh Nhan Văn K sinh năm 1988, đăng ký thường trú tại khóm H, phường K, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng trên người có hình xăm đang ngồi chơi điện thoại ở trước phòng trọ. R1 nói với R và R “Thấy thằng ngồi trên ghế lảo quá, đập nó đi”. Khi nghe R1 nói R và R2 đồng ý, R dùng tay trái cầm nón bảo hiểm mang theo đánh từ trên xuống trúng đầu anh K, anh K quay lại dùng tay không đánh R rồi bỏ chạy ra trước sân nhà ông T2, R cùng R1 và R2 đuổi theo và lượm gạch 02 lỗ và 04 lỗ trước nhà ông T2 đánh vào đầu, mặt và vai anh K lúc này ông Lê Văn M, sinh năm 1966, đăng ký thường trú tại khóm H, phường K thị xã V, tỉnh Sóc Trăng là dựng của anh K cùng đẩy trọ ra can ngăn cũng bị R, R1, R2 dùng gạch đánh vào đầu và ném lư hương trúng vai trái ông M. Chị Danh T1 nghe tiếng ồn ra can ngăn thì R, R1, R2 lên xe bỏ về và bỏ trốn khỏi địa phương. Anh K và ông M được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai.

Sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Anh T2 chủ nhà trọ đến Công an xã Tn, huyện V trình báo sự việc, Công an xã T đã đến hiện trường ghi nhận lại sự việc và thu giữ, niêm phong vật chứng vụ án theo quy định.

Ngày 25/02/2021, Chau Phi R đến công an huyện V đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án:

- 04 viên gạch bị bể (02 viên gạch 02 lỗ kích thước 17,5cm x 7,5 cm; 01 viên gạch 04 lỗ kích thước 11,5 x 8cm; 01 viên gạch 04 lỗ kích thước 14 x 8cm) nhiều mảnh gạch và bát lư hương bị vỡ.

- 01 Nón bảo hiểm R dùng gây thương tích đã vút bỏ đầu không nhớ Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1138/TgT/2020 ngày 09/12/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai xác định thương tích của anh Nhan Văn K như sau:

- Tổn thương gãy xương chính mũi có mảnh rời, không ảnh hưởng chức năng, tỷ lệ 09%; Sẹo tháp mũi kích thước 0,5 x 0,5cm, tỷ lệ 03 %. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%.

- Vật gây thương tích: vật tày.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1137/TgT/2020 ngày 09/12/2020 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai xác định thương tích của ông Lê Văn M như sau:

- Sẹo thái dương trái kích thước 04 x 0,2cm, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.

- Vật gây thương tích: vật tày.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 viên gạch bị bể (02 viên gạch 02 lỗ kích thước 17,5cm x 7,5cm; 01 viên gạch 04 lỗ kích thước 11,5 x 8cm; 01 viên gạch 04 lỗ kích thước 14 x 8cm) nhiều mảnh gạch và bát lư hương bị vỡ.

* Trách nhiệm dân sự: Anh Nhan Văn K yêu cầu bị cáo Chau Phi R bồi thường thiệt hại tổng số tiền 38.733.000 đồng; Ông Lê Văn M yêu cầu bị cáo Chau Phi R bồi thường thiệt hại tổng số tiền 6.167.000 đồng. Bị cáo Chau Phi R chưa bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Do Cơ quan điều tra chưa làm việc được với những người còn lại gây thương tích cho anh K nên tại phiên tòa hôm nay anh K yêu cầu bị cáo Chau Phi R phải bồi thường thiệt hại cho bị hại các khoản tiền sau: Tiền viện phí, thuốc cho việc điều trị vết thương số tiền 4.232.000 đồng; bồi thường tiền thu nhập bị mất trong những ngày điều trị số tiền 2.304.000 đồng (192.000 đồng x 12 ngày); tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000 đồng; Tổng số tiền 21.436.000 đồng.

Bị hại ông Lê Văn M vắng mặt tại phiên tòa tuy nhiên ông M có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại gửi cho Tòa án. Ông M cũng yêu cầu bị cáo R bồi thường thiệt hại gồm: Chi phí thuê xe đi khám chữa bệnh số tiền 200.000 đồng/02 lần; Tiền viện phí, thuốc men cho việc điều trị vết thương số tiền 626.000 đồng (có hóa đơn); Tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 01 tháng lương cơ sở với số tiền là 1.490.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu là 2.316.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng).

* Đối với các đối tượng Chau Sóc R1, R2 (Không rõ họ, địa chỉ) cùng tham gia trong vụ án, Cơ quan điều tra chưa làm việc được, tài liệu thu thập chưa đủ căn cứ để xử lý. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

* Tại Bản cáo trạng số 109/CT-VKSVC ngày 28/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Chau Phi R về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 xử phạt bị cáo Chau Phi R từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật; Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo R nói sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị hại M và tại phiên tòa bị cáo, bị hại Kg không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Chau Phi R đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ ngày 04/11/2020, bị cáo Chau Phi R mượn xe mô tô Sirius màu đỏ đen của bạn R1 (không rõ họ tên, địa chỉ) qua phòng trọ chị Danh T1 thuê ở ấp O, xã T, huyện V do ông Nguyễn Anh T2 làm chủ để rủ chị T1 đi chơi, nhưng chị T1 từ chối. Khoảng 10 phút sau, R1, R2 điều khiển xe mô tô Exciter màu đen đến để kêu bị cáo R về trả xe thì bị cáo R, R1, R2 đi về. Khi vừa dắt xe ra R1 thấy anh Nhan Văn K sinh năm 1998 trên người có hình xăm đang ngồi chơi điện thoại ở trước phòng trọ. R1 nói với bị cáo R và R2 “Thấy thằng có hình xăm trên người ngồi trên ghế lảo quá, đập nó đi”. Khi nghe R1 nói bị cáo R và R2 đồng ý, bị cáo R dùng tay trái cầm nón bảo hiểm mang theo đánh từ trên xuống trúng đầu anh K, anh K quay lại dùng tay không đánh bị cáo R rồi bỏ chạy ra trước sân nhà ông T2. Bị cáo R cùng R1 và R2 đuổi theo và lượm gạch 02 lỗ và 04 lỗ trước nhà ông T2 đánh vào đầu, mặt và vai anh K lúc này ông Lê Văn M, sinh năm 1961 là dượng của anh K cùng dây trợ ra can ngăn cũng bị bị cáo R, R1, R2 dùng gạch đánh vào đầu và ném lư hương trúng vai trái ông M. Chị Danh T1 nghe tiếng ồn ra can ngăn thì bị cáo R, R1, R2 lên xe bỏ về đó bỏ trốn khỏi địa phương. Anh K và ông M được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai. Anh K bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm) và ông M bị thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 01% (Một phần trăm), thương tích do vật tày.

[3] Hành vi của bị cáo Chau Phi R đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố và viện dẫn.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; bị cáo ra đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định

tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại K Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với chi phí tiền khám chữa bệnh, tiền viện phí, thuốc số tiền 4.232.000 đồng (có hóa đơn); Đối với yêu cầu bồi thường tiền thu nhập bị mất trong những ngày bị hại điều trị số tiền 2.304.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 10 tháng lương cơ sở với số tiền là 14.900.000 đồng. Tổng số tiền bị hại K yêu cầu bị cáo bồi thường là 21.436.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 21.436.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn trăm ba mươi sáu nghìn đồng) cho bị hại K nên Hội đồng xét xử ghi nhận và dành quyền khởi kiện cho bị cáo khởi kiện những người gây thương tích cho bị hại K cùng với bị cáo.

Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông M với số tiền 2.316.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng) phù hợp với quy định tại Điều 590 của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền cho bị hại M nên Hội đồng xét xử ghi nhận và dành quyền khởi kiện cho bị cáo khởi kiện những người gây thương tích cho bị hại M cùng với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 viên gạch bị bể (02 viên gạch 02 lỗ kích thước 17,5cm x 7,5cm; 01 viên gạch 04 lỗ kích thước 11,5 x 8cm; 01 viên gạch 04 lỗ kích thước 14 x 8cm) nhiều mảnh gạch và bát lư hương bị vỡ được niêm phong trong thùng hộp giấy có chữ ký của ông Nguyễn Tiên T3 – người lập biên bản và Nguyễn Anh T2 – người chứng kiến ký tên và ông Hồ Thái H – Trưởng công an xã T.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Các Điều 106, 136, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Các Điều 357, 468, 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Chau Phi R phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Chau Phi R 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo Chau Phi R có trách nhiệm bồi thường cho anh Nhan Văn K số tiền 21.436.000 đồng (Hai mươi một triệu bốn

trăm ba mươi sáu nghìn đồng) và bồi thường cho ông Lê Văn M số tiền 2.316.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng). Dành quyền khởi kiện cho bị cáo yêu cầu những người gây thương tích cho các bị hại K, M cùng với bị cáo.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 04 viên gạch bị bể (02 viên gạch 02 lỗ kích thước 17,5cm x 7,5cm; 01 viên gạch 04 lỗ kích thước 11,5 x 8cm; 01 viên gạch 04 lỗ kích thước 14 x 8cm) nhiều mảnh gạch và bát lư hương bị vỡ được niêm phong trong thùng hộp giấy có chữ ký của ông Nguyễn Tiến T3 – người lập biên bản và Nguyễn Anh T2 – người chứng kiến ký tên và ông Hồ Thái H – Trưởng công an xã T theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Châu Phi R phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.187.600 đồng (Một triệu một trăm tám mươi bảy nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại Nhan Văn K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Lê Văn M vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- Cơ quan THA hình sự huyện V;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THA dân sự huyện V;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Lâm